

ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, so sánh vùng khí hậu Bắc Trung Bộ và vùng khí hậu Nam Trung Bộ - Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ từ phía Nam Nghệ An đến dãy Bạch Mã. - Vùng khí hậu Nam Trung Bộ gồm toàn bộ phần lãnh thổ dọc duyên hải từ Đà Nẵng tới Mũi Dinh(Ninh Thuận) a. Điểm giống nhau - Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nền nhiệt cao trung bình năm trên 20⁰C, mưa nhiều trung bình từ 1600mm-2000mm và chịu tác động của gió mùa. - Khí hậu phân hóa theo vĩ độ, càng vào phía Nam nhiệt độ trung bình năm càng tăng. - Mưa theo mùa, chủ yếu mưa vào thu – đông. - Chịu tác động của Bão và gió Tây khô nóng.	2,0
	b. Khác nhau - Về Chế độ nhiệt: + Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ: nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C, có 1-2 tháng nhiệt độ dưới 18⁰C. + Vùng khí hậu Nam Trung Bộ: nhiệt độ trung bình năm trên 24⁰C, nóng quanh năm.	0,25
	- Về chế độ mưa: + Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ: Lượng mưa trung bình năm lớn 2000-2400mm. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 12 trong đó lượng mưa lớn nhất vào tháng 10 (trạm Thanh Hóa) + Vùng khí hậu Nam Trung Bộ: Lượng mưa trung bình năm lớn nhưng không đều, phía Bắc có lượng mưa trung bình năm lớn hơn, nhiều nơi từ 2400-2800mm, phía nam nhiều nơi lượng mưa dưới 1600mm. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12 trong đó lượng mưa lớn nhất là tháng 11(trạm Nha Trang)	0,5
	- Về chế độ gió: + Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ: Chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa Đông và chịu tác động mạnh mẽ của gió Tây khô nóng vào đầu mùa hạ. + Vùng khí hậu Nam Trung Bộ: Không chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa Đông, chủ yếu là gió tín phong Bắc bán cầu, ít chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng hơn.	0,25
	- Về chế độ Bão: + Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ: Bão hoạt động mạnh nhất vào tháng 9 với tần suất cao trung bình 1.3-1,7 cơn bão/ tháng. + Vùng khí hậu Nam Trung Bộ: Bão hoạt động từ tháng 10 đến tháng 11 với tần suất trung bình và nhỏ từ 0,3-1,3 cơn bão/ tháng	0,25
	2. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích tại sao ở Phan Rang tuy giáp biển nhưng lượng mưa trung bình năm lại thấp nhất nước ta. Phan Rang tuy giáp biển, nhưng lượng mưa trung bình năm ở đây lại thấp nhất nước ta dưới 1200mm là do:	1,0
	- Phan Rang có địa hình lòng máng vì phía Bắc có Đèo Cả, phía Tây có dãy Trường Sơn, phía Nam có Mũi Dinh; ba mặt bị núi chắn, chỉ còn một phía hướng ra biển.	0,25
	- Về mùa hè: + Gió Tây Nam thổi đến khu vực này nhưng ở phía Tây bị dãy Trường Sơn Nam chắn hết hơi nước.	0,25

	+ Phía Đông tuy giáp biển nhưng gió Tây Nam qua phần biển phía nam nước ta vào đồng bằng sông Cửu Long lên đến bờ biển Phan Thiết đã chuyển hướng (gần như hướng nam bắc) song song với bờ biển nên không gây mưa. - Về mùa đông, gió Đông Bắc qua biển lại bị Đèo Cả chặn nên không gây mưa. Vì thế, ở đây có lượng mưa trung bình năm và số ngày mưa trong năm vào loại thấp nhất cả nước.	0,25
	- Về mùa đông, gió Đông Bắc qua biển lại bị Đèo Cả chặn nên không gây mưa. Vì thế, ở đây có lượng mưa trung bình năm và số ngày mưa trong năm vào loại thấp nhất cả nước.	0,25
Câu 2	1. Nhận xét và giải thích sự thay đổi tỉ lệ dân số phụ thuộc và tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động của nước ta. * Nhận xét: - Giai đoạn 1989 – 2019, tỉ lệ dân số phụ thuộc và tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động của nước ta có sự thay đổi qua các năm: + Tỉ lệ dân số phụ thuộc có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>) + Tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động có xu hướng tăng nhanh (<i>dẫn chứng</i>) * Giải thích: - Tỉ lệ dân số phụ thuộc có xu hướng giảm do kinh tế phát triển, trình độ nhận thức của người dân được nâng cao, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình triển khai có hiệu quả dẫn đến tỉ suất sinh giảm, tỉ lệ nhóm từ 0 – 14 tuổi giảm nhanh. - Tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động tăng do kết quả gia tăng dân số nhanh ở giai đoạn trước.	1,0
	2. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp nước ta. * Về diện tích rừng - Tổng diện tích rừng tăng từ năm 2000 đến năm 2007 tăng 1,16 lần. - Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đều tăng. Diện tích rừng tự nhiên tăng 1.07 lần, diện tích rừng trồng tăng 1,73 lần. Vậy diện tích rừng trồng tăng nhanh hơn diện tích rừng tự nhiên. * Về giá trị sản xuất lâm nghiệp - Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng(Dẫn chứng). Tuy vậy, tỉ trọng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất của các ngành trong nông nghiệp nhỏ và có xu hướng giảm năm 2000: 4,7%, năm 2007: 3,6% giảm 1,1% . * Về phân bố lâm nghiệp - Độ che phủ rừng ở khu vực đồi núi khá cao (chủ yếu trên 40%). Độ che phủ rừng ở khu vực đồng bằng thấp (chủ yếu dưới 20%). - Các tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất (trên 60%) thuộc vùng Tây Nguyên (Kon Tum, Lâm Đồng), Bắc Trung Bộ (Quảng Bình), Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tuyên Quang). Các tỉnh có độ che phủ rừng thấp nhất (dưới 10%) đều thuộc Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. - Giá trị sản xuất lâm nghiệp không đều giữa các tỉnh: Cao nhất là các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Yên Bái, Lạng Sơn. Thấp nhất là các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.	2,0
	- Tổng diện tích rừng tăng từ năm 2000 đến năm 2007 tăng 1,16 lần. - Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đều tăng. Diện tích rừng tự nhiên tăng 1.07 lần, diện tích rừng trồng tăng 1,73 lần. Vậy diện tích rừng trồng tăng nhanh hơn diện tích rừng tự nhiên.	0,25
	- Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đều tăng. Diện tích rừng tự nhiên tăng 1.07 lần, diện tích rừng trồng tăng 1,73 lần. Vậy diện tích rừng trồng tăng nhanh hơn diện tích rừng tự nhiên.	0,5
	- Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng(Dẫn chứng). Tuy vậy, tỉ trọng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất của các ngành trong nông nghiệp nhỏ và có xu hướng giảm năm 2000: 4,7%, năm 2007: 3,6% giảm 1,1% .	0,5
	- Độ che phủ rừng ở khu vực đồi núi khá cao (chủ yếu trên 40%). Độ che phủ rừng ở khu vực đồng bằng thấp (chủ yếu dưới 20%).	0,25
	- Các tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất (trên 60%) thuộc vùng Tây Nguyên (Kon Tum, Lâm Đồng), Bắc Trung Bộ (Quảng Bình), Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tuyên Quang). Các tỉnh có độ che phủ rừng thấp nhất (dưới 10%) đều thuộc Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.	0,25
	- Giá trị sản xuất lâm nghiệp không đều giữa các tỉnh: Cao nhất là các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Yên Bái, Lạng Sơn. Thấp nhất là các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.	0,25